

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 26/5/2023
V/v tranh chấp nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm

2. Ông Lê Chánh Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận; Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2021, về “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐHPT ngày 14 tháng 4 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2023/TB-TA, ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn J, xã X, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đặng Thị Lê T, sinh năm 1989 (Có mặt); địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện H2, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Z, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

- Trần Hoàng A1, sinh năm 2009; Trần Gia P, sinh năm 2011 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Z, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Z, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt); bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 2000 (Vắng mặt). Cùng địa chỉ: Thôn O, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Vợ chồng ông Trần Xuân C, bà Nguyễn Thị Thúy L mua vật liệu xây dựng (xi măng) của công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A đúc trụ thanh long trồng trên rẫy thuộc khu vực cầu L sinh thuộc xã I. Tổng số 35 tấn (700 bao) xi măng, giá 85.000 đồng/01bao số tiền 59.500.000 đồng, vận chuyển bốc xếp là 2.384.000 đồng. Tổng số tiền là 61.884.000 đồng (*Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Vợ chồng ông C, bà L nhận xi măng mà không trả tiền.

Số nợ này vào ngày 23 tháng 11 năm 2018 ông Trần Xuân C đã xác nhận người mua hàng trong giấy xác nhận nợ dân toàn bộ số nợ trên. Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A đã yêu cầu vợ chồng ông C, bà L trả nợ nhưng hẹn lần này qua lần khác không trả.

Ngày 24/4/2019, ông Trần Xuân C chết nhưng chưa trả được số nợ trên, Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A tiếp tục yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không trả được nợ mà tiếp tục xác nhận nợ Công ty số tiền 61.884.000 đồng (*Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) vào các ngày 28/5/2019 và ngày 24/6/2020.

Nay ông Trần Xuân C đã chết (ngày 24/4/2019), hiện tại bà L là vợ đang hưởng tài sản của vợ chồng. Vì vậy Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy L phải có trách nhiệm trả Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A số tiền 61.884.000 đồng (*Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như cha, mẹ, con chung của ông C với vợ trước không liên quan đến khoản nợ vì vậy Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A không yêu cầu cha, mẹ, con chung của ông C với vợ trước phải trả số tiền nợ nêu trên.

Bị đơn trình bày: *Tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án và các phiên hòa giải bà Nguyễn Thị Thúy L đều vắng mặt, không có ý kiến.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Trần Thị Thanh T trình bày: Bà Trần Thị Thanh T hiện đang cư trú tại thôn O, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận; bà T, sinh năm 1994 và bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 2000 là con ruột của ông Trần Xuân C với người vợ trước là bà Đào Thị Phương D, từ khi vợ chồng ông C, bà D ly hôn (năm 2009) có Quyết định của Tòa án thì bà T và bà N ở cùng với mẹ, năm 2010 ông C có vợ khác là bà Nguyễn Thị Thúy L không còn quan tâm gì đến các con của vợ trước, khi ông C chết năm 2019 cũng không để lại tài sản gì cho bà Trần Thị Thanh T và bà Trần Thị Quỳnh N.

Việc mua bán vật liệu xây dựng giữa Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A và bà L, ông C là do bà L ông C nợ Công ty, không liên quan gì đến bà Trần Thị Thanh T. Vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Trần Thị Quỳnh N trình bày: Bà N hiện đang cư trú tại thôn O, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận; bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 2000 và chị gái là bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994 là con ruột của ông Trần Xuân C với người vợ trước là bà Đào Thị Phương D, từ khi vợ chồng ông C, bà D ly hôn (năm 2009) có Quyết định của Tòa án thì bà T và bà N ở cùng với mẹ; năm 2010 ông C có vợ khác là bà Nguyễn Thị Thúy L không còn quan tâm gì đến các con của vợ trước, khi ông C chết năm 2019 cũng không để lại tài sản gì cho bà Trần Thị Thanh T và bà Trần Thị Quỳnh N.

Việc mua bán vật liệu xây dựng giữa Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A và bà L, ông C là do bà L ông C nợ Công ty, không liên quan gì đến bà Trần Thị Quỳnh N. Vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án và các phiên hòa giải cháu Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P và Nguyễn Thị Thúy L đều vắng mặt, không có ý kiến.

Cha mẹ ông Trần Xuân C là ông Trần Văn P1, sinh năm 1932, đã chết năm 2002 và mẹ là bà Từ Thị H5, sinh năm 1941, đã chết tháng 10 năm 2021; địa chỉ cư trú trước khi chết tại thôn G, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận, vì những người này đã chết nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thấy có đủ cơ sở đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả cho Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là: 61.884.000 đồng: 2 = 30.942.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng); buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm vợ và các con ruột của ông Trần Xuân C: Bà Nguyễn

Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả số tiền ông Trần Xuân C nợ Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A lúc còn sống và hiện còn nợ Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A bằng ½ khoản nợ còn lại là 30.942.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) được trả bằng phần tài sản được nhận thừa kế của ông Trần Xuân C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại các Điều 26, 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Thị Thúy L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm vợ và các con ruột của ông Trần Xuân C: Bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng vắng mặt; căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm vợ và các con ruột của ông Trần Xuân C: Bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu trả tiền: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả cho Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A số tiền 61.884.000 đồng (*Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Giấy xác nhận nợ dân ghi ngày 23 tháng 11 năm 2018 ông Trần Xuân C ký, ngày 28/5/2019 bà Nguyễn Thị Thúy L ký, ngày 24/6/2020 bà Nguyễn Thị Thúy L ký thể hiện ông Trần Xuân C bà Nguyễn Thị Thúy L mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A số tiền 61.884.000 đồng (*Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

Tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự thể hiện ông Trần Xuân C bà Nguyễn Thị Thúy L là vợ chồng hợp pháp; có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện H vào ngày 27/01/2010; ông Trần Xuân C đã chết ngày 24/4/2019.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Xuân C gồm cha mẹ là ông Trần Văn P1, sinh năm 1932, đã chết năm 2002 và mẹ là bà Từ Thị H5, sinh năm 1941, đã chết tháng 10 năm 2021; địa chỉ cư trú trước khi chết tại thôn G, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận, những người này đã chết vì vậy Toà án không đưa những người này tham gia tố tụng trong vụ án này. Vợ ông Trần Xuân C là bà Nguyễn Thị Thúy L và các con ông Trần Xuân C là bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P - Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Trần Xuân C chết trước khi Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A khởi kiện vì vậy Toà án đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Xuân C tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho bà Nguyễn Thị Thúy L bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P - Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L nhưng bà Trần Thị Thanh T và bà Trần Thị Quỳnh N xin vắng mặt không tham gia phiên toà xét xử. Bà Nguyễn Thị Thúy L, Trần Hoàng A1, Trần Gia P - Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đến nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Thúy L tổng đạt văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã yêu cầu Báo Công lý đăng tin 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 04, ngày 06 và ngày 11 tháng 8 năm 2021, đồng thời phát thông tin trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 02, ngày 03 và ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo quy định tại Điều 384, Điều 385, Điều 387, 388 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Thúy L vắng mặt tại nơi cư trú để biết đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam liên hệ giải quyết vụ án nhưng không thấy bà Nguyễn Thị Thúy L đến liên hệ làm việc. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thúy L, Trần Hoàng A1, Trần Gia P - Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình và chấp nhận ý kiến của nguyên đơn.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy ông Trần Xuân C khi còn sống và bà Nguyễn Thị Thúy L đã mua vật liệu xây dựng và nợ Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A số tiền là: 61.884.000 đồng, nay ông Trần Xuân C đã chết (Năm 2019); đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy cần buộc bà Nguyễn Thị Thúy L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm vợ và các con ruột của ông Trần Xuân C là bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả số tiền nợ trên cho Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A. Trong đó, trách nhiệm trả nợ như sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả cho Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ - Thương mại A $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là: 61.884.000 đồng: 2 = 30.942.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm vợ và các con ruột của ông Trần Xuân C là bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A $\frac{1}{2}$ khoản nợ số tiền là 30.942.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) được trả bằng phần tài sản được nhận thừa kế của ông Trần Xuân C.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm tương đương phần nghĩa vụ trả nợ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, Điều 269, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 274; 275; 276; 280 ; 357; 463; 464; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1.Về yêu cầu trả tiền: Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả cho Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ - Thương mại A $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 30.942.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm vợ và các con ruột của ông Trần Xuân C là bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L phải trả Công ty TNHH Sản xuất- Dịch vụ -Thương mại A $\frac{1}{2}$ số tiền nợ là 30.942.000 đồng (Ba mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) được trả bằng phần tài sản được nhận thừa kế của ông Trần Xuân C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng

tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu số tiền 1.547.100 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Thúy L, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Quỳnh N và Trần Hoàng A1, Trần Gia P- Người đại diện hợp pháp của Trần Hoàng A1, Trần Gia P là bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu số tiền 1.547.100 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm đồng) được trả bằng phần tài sản được nhận thừa kế của ông Trần Xuân C.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/5/2023).

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-Như điều 269 BLTTDS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Nguyên Kim

